

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2026/TT-TANDTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 01 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 82/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về bậc, điều kiện của từng bậc, việc nâng bậc và số lượng, cơ cấu tỷ lệ các bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 83/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao;

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về thủ tục và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân thuộc các Tòa án quân sự được thực hiện theo Thông tư này và quy trình công tác cán bộ trong Quân đội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Cơ quan, đơn vị, Tòa án và người có thẩm quyền thực hiện thủ tục đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của Tòa án nhân dân tối cao.

2. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy, tập thể lãnh đạo và người đứng đầu.

3. Việc bổ nhiệm, xét nâng bậc đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đảm bảo đúng số lượng, cơ cấu tỷ lệ bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân của từng Tòa án. Người được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Điều 4. Điều kiện thực hiện thủ tục đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Điều kiện thực hiện thủ tục đề nghị bổ nhiệm lần đầu Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Người được giới thiệu đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện để bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định tại Điều 94 và Điều 95 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15 (sau đây viết tắt là Luật Tổ chức Tòa án nhân dân);

b) Không đang trong thời gian chấp hành quyết định kỷ luật hoặc xem xét xử lý kỷ luật;

c) Kết quả đánh giá, xếp loại công chức trong 03 năm liền kề trước thời điểm đề nghị bổ nhiệm phải được đánh giá, xếp loại là công chức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

d) Tuổi bổ nhiệm phải đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân;

đ) Không đang trong thời gian bị xử lý trách nhiệm theo quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân.

2. Điều kiện thực hiện thủ tục đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Người được đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 10 của Thông tư này;

b) Không thuộc trường hợp bị xử lý trách nhiệm bằng hình thức chưa xem xét hoặc không xem xét đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân.

3. Điều kiện thực hiện thủ tục đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Người được đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Đáp ứng các điều kiện theo Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15 ngày 06/02/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về bậc, điều kiện của từng bậc, việc nâng bậc và số lượng, cơ cấu tỷ lệ các bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân, được sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 82/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15);

b) Không thuộc các trường hợp bị xử lý trách nhiệm theo quy định của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về xử lý trách nhiệm đối với người giữ chức danh tư pháp trong Tòa án nhân dân.

4. Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án cấp tỉnh chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện của người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Thời gian công tác để kiểm điểm, đánh giá là trong 03 năm công tác liền kề đối với người được đề nghị bổ nhiệm, trong nhiệm kỳ đối với người được đề nghị bổ nhiệm lại và trong 05 năm công tác liền kề đối với người được đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Điều 5. Biểu mẫu ban hành kèm theo Thông tư

1. Đơn tình nguyện làm Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 01);
2. Đơn đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 02);
3. Đơn đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 03);
4. Bản tự kiểm điểm của người được đề nghị bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 04);
5. Bản tự kiểm điểm của Thẩm phán Tòa án nhân dân trong trường hợp được đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 05);
6. Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị sử dụng công chức (Mẫu số 06);
7. Phiếu lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, tổ chức đối với người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 07);

8. Biên bản và kết quả phiếu lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị, tổ chức đối với người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 07a);

9. Danh sách trích ngang nhân sự được đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 08);

10. Danh sách trích ngang nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 09);

11. Bản nhận xét, đánh giá của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh về chất lượng xét xử của Thẩm phán Tòa án nhân dân được đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc (Mẫu số 10);

12. Biên bản họp Ủy ban Thẩm phán về chất lượng xét xử của Thẩm phán Tòa án nhân dân được đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc (Mẫu số 10a);

13. Tờ trình của Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 11);

14. Tờ trình của Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 12);

15. Tờ trình của Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân (Mẫu số 13).

Điều 6. Hội nghị lấy ý kiến giới thiệu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

Hội nghị lấy ý kiến giới thiệu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân do Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực thực hiện, bằng hình thức phiếu kín, thành phần hội nghị gồm:

1. Đối với các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao:

a) Đơn vị có biên chế dưới 50 người, thành phần hội nghị gồm toàn thể công chức.

b) Đơn vị có từ 50 người trở lên và có tổ chức cấp phòng, thành phần hội nghị bao gồm cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo cấp phòng và tương đương, Thẩm phán Tòa án nhân dân, Bí thư Đoàn thanh niên.

c) Đơn vị có từ 50 người trở lên và không tổ chức cấp phòng, thành phần hội nghị bao gồm cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, Thẩm phán Tòa án nhân dân, Thẩm tra viên chính và tương đương trở lên.

2. Đối với Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thành phần hội nghị bao gồm: Cấp ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh tòa, Phó Chánh tòa Tòa chuyên trách; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Thẩm phán Tòa án nhân dân; Bí thư Đoàn thanh niên;

3. Đối với Tòa án nhân dân khu vực:

a) Tòa án nhân dân khu vực có biên chế dưới 50 người, thành phần hội nghị gồm toàn thể công chức;

b) Tòa án nhân dân khu vực có từ 50 người trở lên, thành phần hội nghị bao gồm cấp ủy, lãnh đạo Tòa án nhân dân khu vực; lãnh đạo Tòa chuyên trách; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Bí thư Đoàn thanh niên (nếu có); Thẩm phán Tòa án nhân dân.

4. Sử dụng kết quả phiếu lấy ý kiến giới thiệu

a) Người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân phải được trên 50% tổng số người được triệu tập có mặt ở hội nghị đồng ý giới thiệu.

b) Trường hợp số phiếu quy định tại điểm a khoản này đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, quyết định.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Tờ trình đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc.

2. Danh sách trích ngang nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

3. Nghị quyết của cấp ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh hoặc văn bản của cơ quan có thẩm quyền đối với các Tòa án quân sự về việc thống nhất đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc.

4. Bản nhận xét, đánh giá và Biên bản họp nhận xét, đánh giá của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh về chất lượng xét xử của Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh và Tòa án nhân dân khu vực.

5. Văn bản công nhận kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu Thẩm phán Tòa án nhân dân quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân.

6. Hồ sơ cá nhân gồm:

a) Đơn tình nguyện làm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu hoặc Đơn đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân;

b) Sơ yếu lý lịch;

c) Bản tự kiểm điểm của người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân về quá trình công tác;

d) Đánh giá, nhận xét của cấp ủy và tập thể lãnh đạo đơn vị nơi công tác;

đ) Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú;

e) Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ đảng;

g) Biên bản và kết quả phiếu lấy ý kiến của cơ quan, đơn vị đối với người được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân;

h) Bản kê khai tài sản, thu nhập;

i) Bản sao văn bằng, chứng chỉ được chứng thực hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ được cấp từ sổ gốc;

k) Giấy khám sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền cấp;

l) Tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn, điều kiện xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân quy định tại Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15.

Các tài liệu hồ sơ cá nhân được làm trước không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét (trừ điểm e và điểm i khoản này).

7. Tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Chương II

THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Điều 8. Thủ tục đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ Quyết định công nhận trúng tuyển của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển chọn Thẩm phán Tòa án nhân dân, Vụ Tổ chức - Cán bộ phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao thực hiện quy trình lấy ý kiến và xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với nhân sự đang công tác tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo thực hiện quy trình lấy ý kiến và xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh thông báo danh sách nhân sự dự kiến đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân; nhận xét, đánh giá về quá trình công tác đối với từng nhân sự trong danh sách.

3. Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao chủ trì hội nghị lấy ý kiến giới thiệu đối với nhân sự tại đơn vị mình có sự phối hợp, giám sát của đại diện Vụ Tổ chức - Cán bộ; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chủ trì hội nghị và chịu trách nhiệm về kết quả phiếu giới thiệu đối với nhân sự tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Chánh án Tòa án nhân dân khu vực chủ trì hội nghị lấy ý kiến giới thiệu đối với nhân sự tại Tòa án nhân dân khu vực mình có sự phối hợp, giám sát của đại diện Phòng Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Các bước thực hiện như sau:

a) Quán triệt chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Tòa án nhân dân tối cao, các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Cử Tổ kiểm phiếu.

c) Tổ kiểm phiếu hướng dẫn ghi phiếu; phát phiếu, kèm thông tin về người được giới thiệu để đại biểu dự hội nghị nghiên cứu.

d) Các đại biểu ghi phiếu lấy ý kiến không phải ký tên và bỏ vào hòm phiếu.

đ) Tổ kiểm phiếu thu phiếu, kiểm tra tổng số phiếu phát ra, thu vào và tiến hành niêm phong phiếu tại Hội nghị theo quy định.

e) Tổ kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu theo Mẫu số 7a tại Điều 5 của Thông tư này. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

4. Trên cơ sở kết quả lấy phiếu giới thiệu, cấp ủy đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh biểu quyết thống nhất danh sách nhân sự được đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

5. Lập hồ sơ và báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

a) Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao đề nghị cấp ủy có thẩm quyền kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm; phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân tối cao.

b) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh đề nghị cấp ủy có thẩm quyền kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm và chỉ đạo xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

6. Thẩm định hồ sơ.

Sau khi thẩm định hồ sơ, Vụ Tổ chức - Cán bộ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao cho ý kiến đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân tối cao; báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho ý kiến đối với nhân sự đang công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

7. Trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Vụ Tổ chức - Cán bộ lập tờ trình báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia tổ chức phiên họp để xem xét, đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

8. Trình Chủ tịch nước bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với nhân sự đã được Hội đồng thống nhất đề nghị.

9. Xếp bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Căn cứ Quyết định của Chủ tịch nước về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân, căn cứ tiêu chuẩn và điều kiện của từng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân quy định tại Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định xếp bậc đối với người được bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Điều 9. Thủ tục đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ vào nhiệm kỳ của Thẩm phán Tòa án nhân dân, trước khi hết nhiệm kỳ 06 tháng, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao thông báo tới Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao về nhân sự Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân tối cao sắp hết nhiệm kỳ; phối hợp với Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao tiến hành nhận xét, đánh giá kết quả công tác trong nhiệm kỳ của Thẩm phán Tòa án nhân dân; xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và tổ chức lấy ý kiến đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo tiến hành nhận xét, đánh giá kết quả công tác trong nhiệm kỳ, xây dựng hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại và tổ chức lấy ý kiến, thống nhất, trong tập thể cấp ủy việc đề nghị bổ nhiệm lại đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực.

Hội nghị lấy ý kiến đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại thực hiện theo Điều 6 của Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân được gửi về Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao trước khi Thẩm phán Tòa án nhân dân hết nhiệm kỳ 03 tháng.

3. Vụ Tổ chức - Cán bộ thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho ý kiến trước khi trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia.

4. Trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân; trình Chủ tịch nước bổ nhiệm lại thực hiện theo khoản 7 và khoản 8 Điều 8 của Thông tư này.

Điều 10. Các trường hợp không xem xét đề nghị bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân

Khi hết nhiệm kỳ, Thẩm phán Tòa án nhân dân không được xem xét đề nghị bổ nhiệm lại trong các trường hợp sau đây:

1. Trong nhiệm kỳ, Thẩm phán Tòa án nhân dân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tước cảnh cáo trở lên hoặc bị kỷ luật khiển trách 02 lần trở lên do vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Thẩm phán Tòa án nhân dân;

2. Trong nhiệm kỳ Thẩm phán Tòa án nhân dân, có 02 năm xếp loại công chức ở mức “không hoàn thành nhiệm vụ” hoặc có 03 năm xếp loại “hoàn thành nhiệm vụ” trở xuống;

3. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị không đủ điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân;

4. Bị xử lý trách nhiệm theo Quy định về xử lý trách nhiệm người giữ chức danh tư pháp bằng hình thức không xem xét bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân;

5. Thẩm phán có nguyện vọng không bổ nhiệm lại vì lý do cá nhân.

Điều 11. Thủ tục đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân trong trường hợp đặc biệt

Thủ tục đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân được thực hiện như sau:

1. Đối với trường hợp được dự kiến điều động, bổ nhiệm chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

a) Trường hợp nhân sự được giới thiệu từ nguồn cán bộ nơi khác ngoài phạm vi tỉnh.

Trên cơ sở thống nhất giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao với cơ quan quản lý công chức và tỉnh ủy, thành ủy, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao trao đổi với người được giới thiệu, dự kiến điều động để nắm bắt nguyện vọng của nhân sự; đồng thời phối hợp với đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan quản lý công chức lập hồ sơ nhân sự và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao.

b) Đối với nhân sự giới thiệu từ các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Trên cơ sở thống nhất giữa Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao và Ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, cấp ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh phối hợp với ban tổ chức tỉnh ủy, thành ủy để lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với nhân sự được dự kiến điều động, bổ nhiệm.

c) Việc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân thực hiện như quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 8 của Thông tư này.

2. Đối với trường hợp được dự kiến điều động đến công tác và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực.

a) Trường hợp nhân sự được giới thiệu là cán bộ công tác tại các cơ quan ở địa phương trong tỉnh đến công tác và giữ chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân khu vực, thì căn cứ nhu cầu công tác, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh gửi văn bản báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao cho chủ trương.

Sau khi có ý kiến đồng ý của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo đơn vị tham mưu về tổ chức cán bộ gặp gỡ, trao đổi với người được dự kiến điều động về yêu cầu và nhiệm vụ công tác, làm việc với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hữu quan để lập hồ sơ nhân sự đề nghị bổ nhiệm.

b) Trường hợp nhân sự được dự kiến điều động, bổ nhiệm từ Tòa án nhân dân tối cao, Vụ Tổ chức - Cán bộ làm việc với người được dự kiến điều động về

chủ trương và nhiệm vụ công tác, đề nghị Thủ trưởng đơn vị nơi cán bộ đang công tác nhận xét, đánh giá đối với nhân sự, lập hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

c) Việc trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân thực hiện như quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 8 của Thông tư này.

Chương III **THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT NÂNG BẬC** **THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN**

Điều 12. Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân (sau đây gọi là Hội đồng) do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định thành lập, gồm:

1. Chánh án hoặc 01 Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao là Chủ tịch Hội đồng.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ là Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Các ủy viên gồm đại diện lãnh đạo: Tòa án quân sự trung ương; Vụ Tổ chức - Cán bộ; Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao và một số đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; 01 cán bộ Vụ Tổ chức - Cán bộ là ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

4. Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 13. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng.

a) Thực hiện việc xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân theo nguyên tắc nâng bậc quy định tại Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15;

b) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số;

c) Nghị quyết của Hội đồng được thông qua tại phiên họp của Hội đồng. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng tiến hành lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng mà không tổ chức phiên họp, ý kiến bằng văn bản của các thành viên có giá trị như biểu quyết tại phiên họp.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng.

a) Căn cứ cơ cấu, tỷ lệ từng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân để xem xét, đánh giá tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với từng trường hợp được đề nghị xét nâng bậc, quyết định số lượng nâng bậc đối với từng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân;

b) Thảo luận, thống nhất và ban hành Nghị quyết thông qua danh sách những người đủ điều kiện nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân;

c) Đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với những người được Hội đồng nhất trí nâng bậc.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng.

a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Hội đồng;

b) Phân công nhiệm vụ hoặc ủy quyền cho các thành viên của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên;

c) Triệu tập các thành viên tham gia phiên họp của Hội đồng;

d) Quyết định nội dung, thời gian tiến hành phiên họp của Hội đồng;

đ) Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng với Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng.

a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng, thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt;

b) Phối hợp với các thành viên trong Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng.

a) Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng;

b) Có trách nhiệm phối hợp với các thành viên trong Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Phiên họp của Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ nhu cầu nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân, Chủ tịch Hội đồng triệu tập phiên họp của Hội đồng.

2. Phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 thành viên có mặt. Nghị quyết của Hội đồng được thông qua khi có trên 50% số thành viên Hội đồng có mặt biểu quyết tán thành, trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

3. Tài liệu phiên họp định kỳ của Hội đồng phải được gửi cho các thành viên chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức phiên họp. Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ có trách nhiệm chỉ đạo công tác chuẩn bị tài liệu cho phiên họp của Hội đồng.

4. Trình tự, thủ tục phiên họp xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Chủ tịch Hội đồng khai mạc phiên họp; chủ trì phiên họp hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp.

b) Đại diện lãnh đạo Vụ Tổ chức - Cán bộ trình bày tờ trình, báo cáo nội dung hồ sơ của những người trong danh sách đề nghị xét nâng bậc.

c) Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định và hồ sơ của người được đề nghị xét nâng bậc, các thành viên Hội đồng thảo luận, xem xét, đánh giá đối với từng nhân sự được đề nghị. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa rõ ràng, cần thiết phải bổ sung hoặc xác minh thì tạm dừng việc xét nâng bậc đối với nhân sự đó để tiến hành xác minh làm rõ.

d) Chủ tọa phiên họp kết luận; các thành viên của Hội đồng tiến hành bỏ phiếu kín đối với từng nhân sự theo danh sách.

đ) Hội đồng thống nhất, thông qua Nghị quyết phiên họp.

Điều 16. Thủ tục xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ số lượng, cơ cấu tỷ lệ của bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân được giao, điều kiện của từng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân, hằng năm, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh rà soát, thực hiện thủ tục đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 67/2025/UBTVQH15 và khoản 3 Điều 4 của Thông tư này.

2. Thủ tục đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao; tập thể lãnh đạo và Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh đánh giá tiêu chuẩn và điều kiện đối với từng Thẩm phán Tòa án nhân dân, thảo luận và thống nhất danh sách nhân sự đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực tổ chức hội nghị lấy ý kiến đối với từng nhân sự được đề nghị xét nâng bậc. Hội nghị lấy ý kiến đối với nhân sự đề nghị xét nâng bậc thực hiện theo quy định tại Điều 6 và khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Thông tư này.

c) Lập hồ sơ đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc lập hồ sơ những trường hợp được đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định; lập Tờ trình đề nghị xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân (kèm theo hồ sơ) gửi về Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ).

d) Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao thẩm định và tổng hợp danh sách để trình Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân xem xét.

đ) Chủ tịch Hội đồng trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định xếp bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các trường hợp đã được Hội đồng thống nhất thông qua.

3. Căn cứ Nghị quyết phiên họp của Hội đồng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định xếp bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các trường hợp được xét nâng bậc.

Chương IV

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐIỀU ĐỘNG, BIỆT PHÁI THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Điều 17. Thủ tục điều động, biệt phái Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Căn cứ nhu cầu công tác, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, cấp ủy và tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh thống nhất điều động, biệt phái Thẩm phán Tòa án nhân dân theo phân cấp quản lý.

2. Quy trình điều động, biệt phái

Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, cấp ủy và tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tiến hành các bước sau:

a) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận Thẩm phán Tòa án nhân dân dự kiến điều động, biệt phái;

b) Trao đổi, làm việc với tập thể lãnh đạo nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân đang công tác để lấy ý kiến về chủ trương điều động, biệt phái Thẩm phán Tòa án nhân dân và lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân được đề nghị điều động, biệt phái;

c) Trao đổi với Thẩm phán Tòa án nhân dân dự kiến điều động, biệt phái về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Căn cứ kết quả quy trình thực hiện, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức cán bộ lập tờ trình và hồ sơ trình Chánh án Tòa án nhân dân có thẩm quyền quyết định điều động, biệt phái Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Hồ sơ điều động, biệt phái Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm:

a) Tờ trình về việc điều động, biệt phái;

b) Sơ yếu lý lịch;

c) Văn bản trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận Thẩm phán Tòa án nhân dân dự kiến điều động, biệt phái;

d) Văn bản trao đổi, làm việc với tập thể lãnh đạo nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân đang công tác về chủ trương điều động, biệt phái Thẩm phán Tòa án nhân dân;

đ) Văn bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo đơn vị nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân đang công tác đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân được đề nghị điều động, biệt phái;

e) Văn bản trao đổi với Thẩm phán Tòa án nhân dân dự kiến điều động, biệt phái về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

g) Các tài liệu có liên quan (quyết định bổ nhiệm chức vụ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân...)

Chương V

THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Điều 18. Thủ tục, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Thủ tục đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Khi có căn cứ đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân theo khoản 2, khoản 3 Điều 107 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, cấp ủy, tập thể lãnh đạo đơn vị, Tòa án trao đổi với Thẩm phán Tòa án nhân dân, thống nhất trong tập thể cấp ủy, lập tờ trình, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Vụ Tổ chức - Cán bộ thẩm định hồ sơ, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để đưa ra Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

c) Theo đề nghị của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Hồ sơ cá nhân đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm có:

a) Tờ trình đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Đơn đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân, trừ trường hợp miễn nhiệm do không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Giấy xác nhận về tình trạng sức khỏe, tình trạng bệnh do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp hoặc các tài liệu khác chứng minh lý do xin miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân (nếu có);

d) Ý kiến bằng văn bản của cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác về việc miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

đ) Đối với trường hợp miễn nhiệm do không hoàn thành nhiệm vụ, cấp ủy, thủ trưởng đơn vị, Chánh án Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác có văn bản nhận xét, đánh giá về quá trình công tác, tính chất, hành vi, mức độ vi phạm, trách nhiệm cá nhân của Thẩm phán Tòa án nhân dân; kết quả họp Hội đồng kỷ luật đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân (nếu có).

Điều 19. Thủ tục, hồ sơ đề nghị cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Thủ tục đề nghị cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân được thực hiện theo trình tự như sau:

a) Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 108 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ tập hợp các tài liệu liên quan đến hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh cho ý kiến;

b) Căn cứ ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao, Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh, đơn vị tham mưu về công tác tổ chức cán bộ yêu cầu Thẩm phán Tòa án nhân dân kiểm điểm, giải trình về hành vi vi phạm và tiến hành các thủ tục trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh thành lập Hội đồng kỷ luật theo quy định của pháp luật để xem xét hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân.

c) Căn cứ kết luận của Hội đồng kỷ luật, Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh trình Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét việc cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

d) Theo đề nghị của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Hồ sơ đề nghị cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân gồm có:

a) Tờ trình đề nghị cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Bản tự kiểm điểm về hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân. Trường hợp Thẩm phán Tòa án nhân dân không làm kiểm điểm thì phải có báo cáo của Thủ trưởng đơn vị, Chánh án Tòa án nhân dân nơi Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác về hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân;

c) Biên bản họp xét kỷ luật đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân có hành vi vi phạm của Hội đồng kỷ luật;

d) Các tài liệu chứng minh hành vi vi phạm của Thẩm phán Tòa án nhân dân và các tài liệu khác có liên quan (nếu có);

đ) Quyết định kỷ luật của cơ quan, người có thẩm quyền (nếu có).

**Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 20. Trách nhiệm chuẩn bị nhân sự, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc; xem xét miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Vụ Tổ chức - Cán bộ Tòa án nhân dân tối cao là đơn vị chức năng giúp Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia trong công tác đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân; giúp

Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân trong công tác xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Vụ Tổ chức - Cán bộ chủ trì, phối hợp với thủ trưởng các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao chuẩn bị nhân sự, hồ sơ trình Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia đối với nhân sự được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại Tòa án nhân dân tối cao.

2. Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị nhân sự, hồ sơ đối với trường hợp được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Chánh án Tòa án quân sự Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo chuẩn bị nhân sự, hồ sơ đối với trường hợp được đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân thuộc Tòa án quân sự.

4. Các tài liệu của hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân được thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Điều 5 của Thông tư này và được lập thành 02 bộ bản chính gửi về Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức – Cán bộ).

5. Không xem xét, tiến hành thủ tục đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với những hồ sơ lập không đúng quy định tại Thông tư này.

Điều 21. Trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thực hiện thủ tục đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, biệt phái, xét nâng bậc, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân

1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thực hiện thủ tục đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

a) Trước khi trình Chủ tịch nước ra quyết định, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia giao Vụ Tổ chức - Cán bộ phối hợp với Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao và Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành xác minh, làm rõ và kết luận theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; bổ sung đầy đủ các tài liệu vào trong hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

b) Sau khi đã trình Chủ tịch nước ra quyết định, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Chủ tịch Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia giao Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ và Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành xác minh, làm rõ, kết luận theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và báo cáo Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, quyết định việc đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định.

2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thực hiện điều động, biệt phái, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giao Thanh tra Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Vụ Tổ chức - Cán bộ và Chánh án Tòa án quân sự trung ương, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành xác minh, làm rõ, kết luận theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo và báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

2. Chánh án Tòa án quân sự Trung ương, Thủ trưởng đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân khu vực có trách nhiệm triển khai thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất, kiến nghị thì phản ánh về Tòa án nhân dân tối cao (qua Vụ Tổ chức - Cán bộ) để tổng hợp, báo cáo Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

CHÁNH ÁN

Nguyễn Văn Quảng

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN TÌNH NGUYỆN LÀM THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Kính gửi: - Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia;
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tên tôi là:.....Nam (nữ):

Sinh ngày:.....tháng.....năm

Dân tộc:.....Tôn giáo:

Chức vụ, chức danh:

Đơn vị công tác:

Trình độ chuyên môn:

Trình độ lý luận chính trị:

Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày.....tháng.....năm....., chính thức ngày.....tháng.....năm

Đối chiếu với quy định của pháp luật, tôi nhận thấy có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân, tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, tuyển chọn và đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước bổ nhiệm tôi làm Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Khi được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân, tôi xin chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về trách nhiệm của Thẩm phán và những việc Thẩm phán không được làm.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Kính gửi: - Chủ tịch nước Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia;
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tên tôi là:..... Nam (nữ):

Sinh ngày:.....tháng.....năm

Dân tộc:.....Tôn giáo:

Chức danh: Thẩm phán Tòa án nhân dân (bậc

Chức vụ: (nếu có):

Đơn vị công tác:

Nay tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân trình Chủ tịch nước miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với tôi.

Lý do đề nghị miễn nhiệm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT NÂNG BẬC THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Kính gửi: - Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân;
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tên tôi là:.....Nam (nữ):

Sinh ngày:.....tháng.....năm

Dân tộc:.....Tôn giáo:

Chức danh: Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc

Chức vụ: (nếu có)

Đơn vị công tác:

Đối chiếu với quy định của pháp luật về điều kiện của bậc Thẩm phán, tôi làm đơn này trân trọng đề nghị Hội đồng xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với tôi từ Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc lên Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc

Tôi xin phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

....., ngày tháng năm

NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM

(Của người được đề nghị bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân)

Họ và tên:..... Nam (Nữ):

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:

Quê quán:

Chỗ ở hiện nay:

Trình độ đào tạo: (ghi rõ ngành học, loại hình đào tạo, cơ sở đào tạo và năm tốt nghiệp)

- Trình độ chuyên môn:

- Trình độ lý luận chính trị:

- Đào tạo nghiệp vụ xét xử: Khóa năm tại

- Đào tạo, bồi dưỡng khác:

- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:

Tôi xin kiểm điểm quá trình công tác về các mặt sau đây:

I. Phẩm chất chính trị

(Kiểm điểm về lập trường tư tưởng; việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước của bản thân và gia đình)

.....

II. Đạo đức, lối sống

(Kiểm điểm về phẩm chất đạo đức, tác phong, đoàn kết nội bộ, uy tín cá nhân của người cán bộ làm công tác pháp luật; thực hiện nghiêm chỉnh quy định những điều Đảng viên, công chức không được làm; không tham nhũng, tiêu cực và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực trong Tòa án nhân dân).

.....
.....
.....
III. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (trong 03 năm gần nhất)

- Đánh giá về kết quả, số lượng, chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công việc được giao; ưu, nhược điểm trong công tác chuyên môn nghiệp vụ;
 - Kết quả đánh giá, xếp loại công chức
-
.....
.....

IV. Các công tác khác

.....
.....

V. Khen thưởng (Ghi rõ hình thức, thời điểm, cấp ra quyết định)

.....
.....

VI. Kỷ luật (Ghi rõ hình thức, thời điểm, cấp ra quyết định)

.....
.....

VII. Khiếu nại, tố cáo (Ghi rõ nội dung khiếu nại, tố cáo, kết quả giải quyết)

.....
.....

VIII. Kết quả đánh giá, xếp loại công chức trong 03 năm gần nhất

.....
.....
.....

Trên đây là kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian qua, kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

NGƯỜI KIỂM ĐIỂM

Mẫu số 05

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
.....
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN TỰ KIỂM ĐIỂM CỦA THẨM PHÁN

(Đối với người được đề nghị bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân)

Họ và tên:..... Nam (Nữ):

Ngày, tháng, năm sinh:..... Dân tộc:

Quê quán:

Chỗ ở hiện nay:

Trình độ đào tạo: (Ghi rõ ngành học, loại hình đào tạo)

Trình độ chuyên môn:

Trình độ lý luận chính trị:

Đào tạo, bồi dưỡng khác:

Chức danh: Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc

Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:

Quyết định bổ nhiệm (nâng bậc) Thẩm phán Tòa án nhân dân số:

/QĐ- ngày

Tôi xin kiểm điểm quá trình công tác trong nhiệm kỳ về các mặt sau đây:

I. Phẩm chất chính trị của Thẩm phán Tòa án nhân dân

(Kiểm điểm về lập trường tư tưởng; việc chấp hành, đấu tranh bảo vệ cương lĩnh, Điều lệ, quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước của bản thân và gia đình Thẩm phán Tòa án nhân dân)

.....

.....

II. Đạo đức, lối sống của Thẩm phán Tòa án nhân dân

(Kiểm điểm về phẩm chất đạo đức, tác phong, đoàn kết nội bộ, uy tín cá nhân của người Thẩm phán Tòa án nhân dân; thực hiện nghiêm chỉnh quy định những điều Đảng viên (và Thẩm phán Tòa án nhân dân) không được làm; hoàn thành nghĩa vụ của cán bộ, công chức; không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực trong Tòa án và trong công việc được giao)

.....

III. Công tác chuyên môn

1. Số lượng án đã xét xử, công việc giải quyết trong nhiệm kỳ

1.1. Đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân tại Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực:

a1) Chủ tọa xét xử: Tổng số:..... vụ, việc.

Trong đó:

- Hình sự: vụ, việc;
- Dân sự: vụ, việc;
- Kinh doanh thương mại:..... vụ, việc;
- Hành chính: vụ, việc;
- Lao động: vụ, việc;
- Hôn nhân và gia đình..... vụ, việc.

a2) Tham gia Hội đồng xét xử phúc thẩm hoặc giám đốc thẩm:

Tổng số..... vụ, việc.

b) Số vụ án bị cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hủy

Tổng số:..... vụ, việc.

Trong đó: Hình sự: Dân sự:

Kinh doanh thương mại: Hành chính:

Lao động:..... Hôn nhân và Gia đình.....

(Đối với các vụ án bị hủy cần giải trình cụ thể từng vụ án theo các nội dung như sau: Tên vụ án; tóm tắt nội dung vụ án; quyết định của từng cấp xét xử; lý do bị hủy; tự xác định tính chất, mức độ sai lầm của bản thân, của Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đó; kết quả giải quyết vụ án tại thời điểm làm kiểm điểm).

.....

c) Số vụ án bị sửa nghiêm trọng

(Từ có tội sang không có tội và ngược lại; từ tội danh này sang tội danh khác; từ hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ sang tù giam và ngược lại;... Các vụ án dân sự từ chấp nhận yêu cầu thành không chấp nhận yêu cầu và ngược lại ... Thực hiện giải trình như đối với các vụ án bị hủy đã nêu ở trên)

Tổng số:.....vụ, việc.

Trong đó: Hình sự: Dân sự:

Kinh doanh thương mại: Hành chính:

Lao động:..... Hôn nhân và Gia đình.....

d) Số bị cáo cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền không đúng quy định:

đ) Số vụ, việc giải quyết trễ quá hạn (lý do):

1.2. Đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân công tác tại các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao (trừ Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao).

a) Kiểm điểm như mục 1.1 (nếu có);

b) Số lượng công việc được phân công theo chức năng, nhiệm vụ (số lượng đơn, văn bản yêu cầu, kiến nghị được phân công thẩm định, giải quyết...);

c) Số lượng công việc đã hoàn thành (số lượng đơn, văn bản yêu cầu, kiến nghị đã thẩm định, giải quyết trả lời đơn, đề xuất kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm; đề xuất trả lời khiếu nại; đề xuất phát triển án lệ; đề xuất rút kinh nghiệm, nội dung bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong thực tiễn xét xử, giải quyết vụ, việc...);

d) Số lượng công việc được phân công chưa hoàn thành, lý do.

2. Đánh giá kết quả, chất lượng công tác chuyên môn nghiệp vụ (đánh giá về số lượng, chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao)

.....

IV. Các công tác khác

.....

V. Khen thưởng (Ghi rõ hình thức được khen thưởng, cấp quyết định)

.....

VI. Kỷ luật (Ghi rõ hình thức, lý do bị kỷ luật và cấp quyết định kỷ luật; thời điểm và kèm theo quyết định kỷ luật; tình trạng chấp hành kỷ luật (đã được xóa hay chưa).

.....

VII. Khiếu nại, tố cáo (*Ghi rõ nội dung khiếu nại, tố cáo, kết quả giải quyết*)

.....
.....

VIII. Các nội dung khác

Ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác; Việc thực hiện quy chế, quy định của Tòa án nhân dân; Việc chấp hành các quyết định phân công của tổ chức, thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên; Chấp hành giờ giấc làm việc; Tính trung thực trong công tác; Tinh thần tự học tập nâng cao trình độ; Tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân; Thực hiện Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán; Quy tắc ứng xử của công chức Tòa án nhân dân...

IX. Kết quả đánh giá, xếp loại công chức trong 05 năm gần nhất

.....
.....
.....

Trên đây là kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian qua, kính đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**NGƯỜI KIỂM ĐIỂM**

Mẫu số 06

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

**(Của cấp ủy và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đối với người được đề
nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân)**

Trong thời gian công tác từ ngày.....tháng.....năm..... đến

ngày..... tháng..... năm

Ông, bà..... sinh ngày

Hiện là....., có những ưu,
khuyết điểm như sau:

I. Về ưu điểm:

1. Về chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước:

a) Việc chấp hành chủ trương, đường lối, quy chế, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước của bản thân và gia đình

b) Ý thức tham gia học tập nghị quyết, học tập chính trị; tinh thần, thái độ thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng; kỷ luật phát ngôn, quan hệ giữa nói và làm; đấu tranh bảo vệ cương lĩnh, Điều lệ, quan điểm của Đảng trước các biểu hiện tiêu cực, lệch lạc; mức độ chấp hành pháp luật

2. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc:

a) Nhận thức, tư tưởng chính trị và nâng cao bản lĩnh chính trị của người công chức

b) Việc giữ gìn đạo đức, lối sống lành mạnh, giản dị; không tham nhũng, tiêu cực và tinh thần kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng và những biểu hiện tiêu cực khác; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

c) Tác phong, lề lối làm việc; tinh thần tự phê bình và phê bình; quan hệ với đồng nghiệp, giữ gìn đoàn kết nội bộ

3. Năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Mức độ thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Những công việc đã thực hiện trong thời gian được đánh giá (khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả của công việc). Đối với Thẩm phán Tòa án nhân dân có tham gia xét xử, Thủ trưởng đơn vị xác nhận về số lượng các vụ án do Thẩm

phán Tòa án nhân dân làm chủ tọa hoặc tham gia Hội đồng xét xử, đánh giá về chất lượng xét xử. Nếu có án bị hủy, sửa nghiêm trọng phải làm rõ do lỗi chủ quan hay do khách quan; xác định rõ trách nhiệm của cá nhân đối với các vụ án bị hủy, sửa nghiêm trọng.

- Những văn bản được giao chủ trì soạn thảo; Những công trình nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu (đề án, đề tài, chương trình, chuyên đề...)

- Giải quyết các văn bản được giao hoặc đề nghị của cơ sở, cấp dưới (đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng)

- Các nhiệm vụ khác được giao

b) Tinh thần kỷ luật:

- Ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác; việc thực hiện quy chế, quy định của Tòa án nhân dân.

- Chấp hành các quyết định phân công của tổ chức, thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên;

- Việc chấp hành giờ giấc làm việc;

c) Trách nhiệm trong công tác; sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ được giao (giữa đồng nghiệp và với các cơ quan, đơn vị có liên quan).

d) Tính trung thực trong công tác (thể hiện ở việc thực hiện các báo cáo đối với cấp trên và tính chính xác trong các báo cáo)

đ) Tinh thần tự học tập nâng cao trình độ: (Ghi rõ: Tự học tập và nâng cao về lĩnh vực gì? tham dự những lớp học nào? tập huấn nào? thời gian?)

4. Tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân (thể hiện trong thái độ phục vụ tận tình, tạo điều kiện cho người đề nghị giải quyết...)?

5. Thực hiện Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán; Quy tắc ứng xử của công chức Tòa án nhân dân.

6. Các công tác khác (các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, ủng hộ...).

II. Những điểm còn tồn tại, hạn chế:

.....

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc) Thẩm phán Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật, ông (bà) có đủ tiêu chuẩn được bổ nhiệm / bổ nhiệm lại / xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

TM. CẤP ỦY

(Ký tên, đóng dấu)

hoặc ghi rõ chức vụ đảng)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

**Về việc đề nghị bổ nhiệm (bổ nhiệm lại, xét nâng bậc)
Thẩm phán Tòa án nhân dân**

Căn cứ nhu cầu công tác, trên cơ sở đánh giá phẩm chất và năng lực cán bộ,
Tập thể lãnh đạo Tòa án nhân dân thống nhất giới thiệu các ông, bà có tên sau
đây để hội nghị tiến hành bỏ phiếu cho ý kiến về việc đề nghị bổ nhiệm (bổ nhiệm
lại, xét nâng bậc) Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Số TT	Họ và Tên	Năm sinh	Giới tính	Chức vụ, đơn vị công tác hiện tại	Đồng ý bổ nhiệm (bổ nhiệm lại, xét nâng bậc)	Không đồng ý bổ nhiệm (bổ nhiệm lại, xét nâng bậc)
1						
2						
3						

Ghi chú:

- Đồng chí đồng ý hoặc không đồng ý thì đánh dấu X vào ô tương ứng;
- Không phải ký tên vào phiếu.

Mẫu số 7a

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN

**Về việc lấy ý kiến giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm,
(bổ nhiệm lại, xét nâng bậc) Thẩm phán Tòa án nhân dân**

Vào hồi.....giờ..... phút, ngày..... tháng.....năm.....

Tại

Tòa án nhân dân.....tổ chức Hội nghị..... để lấy ý
kiến giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm (bổ nhiệm lại, xét nâng bậc) Thẩm phán
Tòa án nhân dân đối với ông (bà) hiện là

I. Thành phần tham dự hội nghị gồm có:

1. Chủ trì hội nghị.....

2.....

II. Thành phần tham gia bỏ phiếu lấy ý kiến gồm có:

- Thành phần:

- Tổng số người được triệu tập là người; có mặt người;
vắng mặt..... người có lý do.

III. Tổ kiểm phiếu gồm:

1. Ông (bà)Tổ trưởng

2. Ông (bà)Thành viên

3. Ông (bà)Thành viên

IV. Kết quả kiểm phiếu:

- Số phiếu phát ra: phiếu.

- Số phiếu thu về: phiếu.

- Số phiếu hợp lệ là phiếu.

- Số phiếu không hợp lệ là..... phiếu.

- Số phiếu đồng ýphiếu;

- Số phiếu không đồng ý là: phiếu;

- Tỷ lệ số phiếu đồng ý / số người được triệu tập có mặt là:/..... = %

Việc kiểm phiếu kết thúc vào hồi.....giờ.....phút cùng ngày.

TM. TỔ KIỂM PHIẾU**TỔ TRƯỞNG**

(ký và ghi rõ họ, tên)

CHỦ TRÌ HỘI NGHỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Năm kết nạp Đảng	Thời gian công tác pháp luật	Chức danh chức vụ	Đơn vị công tác		Trình độ		Năm tốt nghiệp lớp NVXX	Tỉ lệ phiếu giới thiệu	Tóm tắt quá trình công tác
		Nam	Nữ				Khu vực	Tỉnh	Chuyên môn	Chính trị			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHÁNH ÁN
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM LẠI, XÉT NÂNG BẬC THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN

Số TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức danh, chức vụ	Đơn vị công tác (Tòa án nhân dân)		Quyết định bổ nhiệm, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân		Chất lượng xét xử trong nhiệm kỳ					Tỉ lệ phiếu tín nhiệm (%)
		Nam	Nữ		Khu vực	Tỉnh	Số	Ngày, tháng, năm	Tổng số vụ, việc giải quyết	Tổng số vụ, việc bị hủy, sửa nghiêm trọng	Số vụ, việc bị hủy do chủ quan	Số vụ, việc bị sửa nghiêm trọng do chủ quan	Tỷ lệ án bị hủy, sửa nghiêm trọng do chủ quan (%)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

NGƯỜI LẬP BIỂU

CHÁNH ÁN
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 10

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA ỦY BAN THẨM PHÁN

(Về chất lượng xét xử của người được đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán)

Căn cứ Thông tư số 02/2026/TT-TANDTC ngày 13/01/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân;

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh đánh giá về công tác xét xử trong nhiệm kỳ Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các Thẩm phán Tòa án nhân dân được đề nghị bổ nhiệm lại (xét nâng bậc) Thẩm phán Tòa án nhân dân cụ thể như sau:

1. Ông, bà sinh ngày tháng năm hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc công tác tại Tòa án nhân dân

Được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân tại Quyết định số ngày tháng năm của

Trong thời gian công tác từ ngày tháng năm đến ngày.....tháng.....năm....., ông, bà..... đã giải quyết được..... vụ, việc các loại. Có vụ, việc bị hủy; vụ, việc bị sửa nghiêm trọng.

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh xác định.

Có vụ, việc bị hủy do chủ quan; có vụ, việc bị sửa nghiêm trọng do chủ quan. Tỷ lệ án hủy, sửa nghiêm trọng do chủ quan là

Có vụ, việc bị hủy khách quan; có vụ, việc bị sửa nghiêm trọng do khách quan.

2. Ông, bà sinh ngày tháng năm hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc công tác tại Tòa án nhân dân

(Như trên)

Kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN

Mẫu số 10a

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP ỦY BAN THẨM PHÁN

(Đánh giá về chất lượng xét xử của người được đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân)

Căn cứ Thông tư số 02/2026/TT-TANDTC ngày 13/01/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân.

Vào hồi.....giờ..... phút, ngày..... tháng.....năm

Tại

Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố tiến hành phiên họp đánh giá về chất lượng công tác xét xử trong nhiệm kỳ Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các Thẩm phán Tòa án nhân dân được đề nghị bổ nhiệm lại (xét nâng bậc) Thẩm phán Tòa án nhân dân.

I. Thành phần tham dự hội nghị gồm có:

1. Chủ trì hội nghị.....

2.....

3.....

Trên cơ sở Bản tự kiểm điểm trong nhiệm kỳ; kết quả xét xử các vụ án bị hủy, sửa nghiêm trọng trong nhiệm kỳ của Thẩm phán Tòa án nhân dân, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố đánh giá về chất lượng xét xử trong nhiệm kỳ và trách nhiệm của Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các vụ án bị hủy, sửa nghiêm trọng như sau:

1. Ông, bà sinh ngày tháng năm hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc công tác tại Tòa án nhân dân.....

Trong thời gian công tác từ ngày tháng năm

đến ngày tháng năm....., ông, bà đã giải quyết được

vụ, việc các loại. Có vụ, việc bị hủy; vụ, việc bị sửa nghiêm trọng. Cụ thể như sau:

Vụ án 1: Vụ án dân sự “*ghi trích yếu*” giữa nguyên đơn là và bị đơn là

- Tóm tắt vụ án:

- Nội dung Quyết định của từng cấp xét xử (nếu vụ án hủy nhiều lần cần ghi rõ Thẩm phán đó là chủ tọa xét xử ở cấp nào, ban hành bản án nào).

- Lý do cấp phúc (giám đốc) thẩm đã hủy, sửa bản án sơ (phúc) thẩm của Thẩm phán Tòa án nhân dân.

+ Ý kiến của đồng chí A

+ Ý kiến của đồng chí B

- Ủy ban Thẩm phán thống nhất xác định: Bản án, quyết định của Thẩm phán bị hủy, sửa nghiêm trọng là do chủ quan (hay do khách quan).

Vụ án 2: Vụ án hình sự đối với bị cáo cùng đồng phạm (nếu có), bị truy tố về tội (các tội)

- Tóm tắt vụ án:

- Nội dung Quyết định của từng cấp xét xử (nếu vụ án hủy nhiều lần cần ghi rõ Thẩm phán đó là chủ tọa xét xử ở cấp nào, ban hành bản án nào).

- Lý do cấp phúc (giám đốc) thẩm đã hủy, sửa bản án sơ (phúc) thẩm của Thẩm phán Tòa án nhân dân.

+ Ý kiến của đồng chí C

+ Ý kiến của đồng chí D

- Ủy ban Thẩm phán thống nhất xác định: Bản án, quyết định của Thẩm phán bị hủy, sửa nghiêm trọng là do chủ quan (hay do khách quan).

* Kết luận: Trong thời gian công tác từ ngày..... tháng năm đến ngày tháng năm ông, bà đã giải quyết được vụ, việc các loại.

- Có vụ, việc bị hủy; vụ, việc bị sửa nghiêm trọng.

Trong đó:

- Có vụ, việc bị hủy do khách quan; vụ, việc bị sửa nghiêm trọng do khách quan;

- Có vụ, việc bị hủy do chủ quan; vụ, việc bị sửa nghiêm trọng do chủ quan. Tỷ lệ án hủy, sửa nghiêm trọng do chủ quan là%.

- Áp dụng án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tiền không đúng quy định đối với bị cáo (nếu có).

- Kết quả biểu quyết/..... = %.

2. Ông, bà sinh ngày hiện là Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc công tác tại Tòa án nhân dân

Trong thời gian công tác từ ngày tháng năm

đến ngày tháng năm, ông, bà đã giải quyết được vụ án các loại. Có vụ án bị hủy; vụ án bị sửa nghiêm trọng. Cụ thể như sau:

(Như trên)

Phiên họp kết thúc hồi giờ phút ngày

Kính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

THƯ KÝ PHIÊN HỌP

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN**

Mẫu số 11

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15; căn cứ nhu cầu công tác, Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố)..... đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét, tuyển chọn; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với công chức công tác tại Tòa án nhân dân....., cụ thể như sau:

I. Nêu nhu cầu bổ nhiệm:

- Số lượng Thẩm phán Tòa án nhân dân được giao; số lượng Thẩm phán Tòa án nhân dân hiện có;

- Nhu cầu bổ sung Thẩm phán Tòa án nhân dân:.....

II. Đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán**1. Việc thực hiện quy trình, chuẩn bị nhân sự theo quy định**

Nêu rõ việc thực hiện quy trình đề nghị bổ nhiệm theo Thông tư số 02/2026/TT-TANDTC ngày 13/01/2026 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân;

2. Nhân sự cụ thể

a) Ông Nguyễn Văn A, sinh ngày tháng năm, hiện là, công tác tại

- Về sơ lược lý lịch;

- Tóm tắt quá trình công tác: Được tuyển dụng từ ngày

- Kết quả đánh giá, xếp loại công chức trong 03 năm gần nhất:.....

-
- Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị:
-
- Khen thưởng:
- Kỷ luật:.....
- Khiếu nại, tố cáo: (nêu rõ nội dung khiếu nại, tố cáo; kết quả giải quyết);.
-
- Kết quả tín nhiệm:
- + Kết quả phiếu lấy ý kiến giới thiệu nhân sự đề nghị bổ nhiệm bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tại đơn vị .../...= ...%.
- + Kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy Tòa án nhân dân cấp tỉnh/..... =%;
- Kết luận tiêu chuẩn chính trị.
- b) Bà Nguyễn Thị H
-
-

Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố)..... đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
-.....
- Lưu:

CHÁNH ÁN
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc bổ nhiệm lại (xét nâng bậc) Thẩm phán Tòa án nhân dân**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15; căn cứ nhu cầu công tác, Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước xem xét, quyết định bổ nhiệm lại Thẩm phán Tòa án nhân dân (đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân) đối với các Thẩm phán, cụ thể như sau:

I. Các nhân sự cụ thể

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh ngày tháng năm Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc ..., công tác tại.....

- Được Chủ tịch nước bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án nhân dân tại Quyết định sốQĐ/CTN ngày..... đến ngày hết nhiệm kỳ Thẩm phán Tòa án nhân dân (được xếp bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc tại Quyết định số ngày tháng năm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

- Tổng số vụ việc làm chủ tọa giải quyết, xét xử trong nhiệm kỳ Thẩm phán Tòa án nhân dân

- Tổng số vụ án bị hủy (trong đó nêu rõ lỗi chủ quan, khách quan và xác định trách nhiệm của Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các vụ án bị hủy; kết quả giải quyết vụ án hiện nay), số vụ án bị sửa (trong đó nêu rõ lỗi chủ quan, khách quan và xác định trách nhiệm của Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các vụ án bị sửa).

- Kết quả đánh giá, xếp loại công chức trong 05 năm gần nhất:.....

- Nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy đơn vị:

- Khen thưởng:

- Kỷ luật:.....

- Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo: (nêu rõ nội dung khiếu nại, tố cáo; kết quả giải quyết);.....

.....
- Kết quả tín nhiệm:

+ Kết quả phiếu tín nhiệm tại đơn vị về việc đề nghị bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân;

+ Kết quả biểu quyết của Ban Thường vụ Đảng ủy (hoặc Đảng ủy) Tòa án nhân dân cấp tỉnh về việc bổ nhiệm lại, xét nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân.

2. Bà Nguyễn Thị H,

.....

.....

Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

-

- Lưu:

CHÁNH ÁN
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 02 /2026/TT-TANDTC ngày 13 / 01 /2026
của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về thủ tục, hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,
xét nâng bậc, điều động, biệt phái, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân)

TÒA ÁN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH**Về việc đề nghị miễn nhiệm (hoặc cách chức) Thẩm phán Tòa án nhân dân**

Kính gửi: Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

Thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân số 34/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 81/2025/QH15, Luật số 142/2025/QH15 và Luật số 150/2025/QH15, Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố).....đề nghị Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia xem xét; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước quyết định miễn nhiệm (hoặc cách chức) chức danh Thẩm phán Tòa án nhân dân đối với các trường hợp sau:

1. Họ và tên sinh ngày tháng năm, Thẩm phán Tòa án nhân dân bậc..., công tác tại Tòa án nhân dân được bổ nhiệm, (bổ nhiệm lại, nâng bậc Thẩm phán Tòa án nhân dân) tại Quyết định số ngày tháng năm của

- Lý do đề nghị miễn nhiệm (kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc đề nghị miễn nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân)

- Những vi phạm dẫn đến cách chức Thẩm phán Tòa án nhân dân (kèm theo các tài liệu có liên quan đến việc xử lý kỷ luật, xử lý hình sự

- Quy trình thực hiện miễn nhiệm, cách chức theo quy định

Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đề nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

-.....

- Lưu:

CHÁNH ÁN*(Ký tên, đóng dấu)*